

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa và ông Lý Đạt Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TP 2, xã VP, huyện ThS, tỉnh An Giang, số điện thoại: 098.7193.852

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TP 2, xã VP, huyện ThS, tỉnh An Giang, số điện thoại: 086.9963.584

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng G trình bày:

Ông và bà T chung sống với nhau khoảng năm 1997, do hai bên tự tìm hiểu. Trong thời gian sống chung, do kinh tế khó khăn nên bà T ở nhà có quan hệ tình cảm với người khác, ông G phát hiện và khuyên nhủ, tha thứ nhưng bà T không sửa đổi và bỏ đi cách đây mấy tháng không liên lạc cũng không về thăm con. Nay nhận thấy không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên ông Giang yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 09/5/1997 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 22/9/2011. Cháu Nguyễn Hoàng V đã trưởng thành và có khả năng tự lập nên ông Giang không yêu cầu; cháu Nguyễn Hoàng K còn nhỏ và đang sống chung với ông G nên khi ly hôn ông G yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để ông G và bà T thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà T nhưng bà T tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Ông G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với bà T; yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng K, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G, cho ông G được ly hôn bà T; giao cháu Nguyễn Hoàng K cho ông G tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con do ông Giang không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Ông G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ông Nguyễn Hoàng G và bà Huỳnh Thị Ngọc T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53-2014, do UBND xã VT, huyện CT, tỉnh An Giang cấp ngày 16 tháng 5 năm 2014). Bà Huỳnh Thị Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Ngọc T vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông G và bà T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2014 tại UBND xã VT, huyện CT, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo ông G trình bày nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ điều kiện kinh tế khó khăn nên bà T có quan hệ tình cảm với người khác, sau khi ông Giang phát hiện thì bà T không sửa đổi và bỏ nhà đi, từ khi bỏ đi đến nay bà T không liên lạc với ông cũng không lần nào về thăm con. Do không còn tình cảm nên ông Giang yêu cầu ly hôn bà T.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng bà T đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông G cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Giang là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Giang, ông Giang được ly hôn bà T.

[4] *Về con chung:* Ông Giang trình bày trong quá trình chung sống ông và bà T có hai con chung tên Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 09/5/1997 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 22/9/2011. Cháu Nguyễn Hoàng V đã trưởng thành và có khả năng tự lập nên ông G không yêu cầu; cháu Nguyễn Hoàng K còn nhỏ và đang

sống chung với ông G nên khi ly hôn ông G yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Xét thấy, cháu Nguyễn Hoàng K đang sống chung với ông G và cháu có nguyện vọng tiếp tục sống với ông G, do đó để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và cho cháu ổn định về tâm lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông G, giao cháu Nguyễn Hoàng K cho ông G tiếp tục nuôi dưỡng, do ông G không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà T vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về án phí*: Ông Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí theo quy định.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng G.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Hoàng G được ly hôn bà Huỳnh Thị Ngọc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53-2014, do UBND xã VT, huyện CT, tỉnh An Giang cấp ngày 16 tháng 5 năm 2014 cho ông Nguyễn Hoàng G và bà Huỳnh Thị Ngọc T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 22/9//2011 cho ông Nguyễn Hoàng G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Huỳnh Thị Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Thị Ngọc T và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Nguyễn Hoàng G. Ông Nguyễn Hoàng G và

các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Huỳnh Thị Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Ông Nguyễn Hoàng G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011744 ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, ông Giang không phải nộp thêm. Bà Huỳnh Thị Ngọc T không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. *Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Vĩnh Thành, H. Châu Thành; AG (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh

